Buổi 3,4 Ngày soạn: 25/10/202024

**ÔN TẬP THƠ**

**(THƠ LỤC BÁT)**

**A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Ôn tập các đơn vị kiến thức của bài học 2:

- Nắm vững các đặc điểm về thơ lục bát: yếu tố hình thức (vần, nhịp, dòng và khổ thơ,…), nội dung (đề tài, chủ đề, cảm xúc, ý nghĩa,…)

- Ôn tập về biện pháp tu từ ẩn dụ.

- Tập làm thơ lục bát.

- Ôn tập cách kể về một trải nghiệm đáng nhớ.

**2. Năng lực:**

+*Năng lực chung*:Tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo

+*Năng lực chuyên môn*: Năng lực ngôn ngữ (đọc – viết – nói và nghe); năng lực văn học.

**3. Phẩm chất:**

**-** HS hiểu và trân trọng tình cảm gia đình.

- Có ý thức ôn tập nghiêm túc.

**B. PHƯƠNG TIỆN VÀ HỌC LIỆU**

**1.Học liệu**:

- Tham khảo SGV, SGK Ngữ văn 6 Cánh diều.

- Tài liệu ôn tập bài học.

- Phiếu học tập

**2. Thiết bị và phương tiện:**

- Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu có liên quan đến bài học

- Sử dụng ngôn ngữ trong sáng, lành mạnh.

- Sử dụng máy chiếu/tivi kết nối wifi

**C.PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC**

**- Phương pháp**: Thảo luận nhóm, động não, dạy học giải quyết vấn đề, thuyết trình, đàm thoại gợi mở, dạy học hợp tác... .

**- Kĩ thuật**: Sơ đồ tư duy, phòng tranh, chia nhóm, đặt câu hỏi, khăn trải bàn,...

**D.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Xác định nhiệm vụ học tập**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế bước vào giờ ôn tập kiến thức.

**b. Nội dung hoạt động:** HS hoàn thành Phiếu học tập

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

**Hoạt động 2: Ôn tập kiến thức cơ bản**

**1. Một số yếu tố hình thức của bài thơ**

- Dòng thơ gồm các tiếng được sắp xếp thành hàng; các dòng thơ có thể giống hoặc khác nhau về độ dài, ngắn.

- Vần là phương tiện tạo tính nhạc cơ bản của thơ dựa trên sự lặp lại (hoàn toàn hoặc không hoàn toàn) phần vần của âm tiết. Vân có vị trí ở cuối dòng thơ gọi là vần chân, ở giữa dòng thơ gọi là vần lưng.

- Nhịp là những điểm ngắt hơi khi đọc một dòng thơ. Ngắt nhịp tạo ra sự hài hoà, đồng thời giúp hiểu đúng ý nghĩa của dòng thơ.

**2. Đặc điểm của thơ lục bát**

* Lục bát là thể thơ truyền thống của dân tộc Việt Nam, có sức sống mãnh liệt, mang đậm vẻ đẹp tâm hồn con người Việt Nam.
* ***Số câu, số chữ mỗi dòng:*** Mỗi bài thơ ít nhất gồm hai dòng với số tiếng cố định: dòng sáu tiếng (dòng lục) và dòng tám tiếng (dòng bát).
* ***Gieo vần:***

+ Gieo vần chân và vần lưng.

+ Tiếng thứ sáu của dòng lục gieo vần xuống tiếng thứ sáu của dòng bát, tiếng thứ tám của dòng bát gieo vần xuống tiếng thứ sáu của dòng lục tiếp theo

* ***Ngắt nhịp:***  thường ngắt nhịp chẵn (mỗi nhịp hai tiếng)

**3. Cách đọc hiểu tác phẩm thơ lục bát**

Câu hỏi ôn tập: Em cần lưu ý những điểu gì khi đọc hiểu một bài thơ lục bát?

**Gợi ý trả lời**

**Khi đọc hiểu một tác phẩm thơ lục bát, ta cần tuân thủ những yêu cầu dưới đây:**

- Cần biết rõ tên tác phẩm, tên tập thơ, tên tác giả, năm xuất bản, tìm hiểu những thông tin liên quan đến hoàn cảnh sáng tác bài thơ.

- **Cần hiểu được bài thơ là lời của ai, nói về ai, về điều gì?**

- Đọc kĩ bài thơ, cảm nhận ý thơ qua **các yếu tố hình thức của bài thơ lục bát: nhan đề, dòng thơ, số khổ thơ, vần và nhịp, các hình ảnh đặc sắc, các biện pháp tu từ,…**. Ý thơ ở đây là cảm xúc, suy nghĩ, tâm trạng, những sự việc, sự vật,… Đồng cảm với nhà thơ, dùng liên tưởng, tưởng tượng, phân tích khả năng biểu hiện của từng từ ngữ, chi tiết, vần điệu,… mới cảm nhận được ý thơ, thấu hiểu hình tượng thơ, cái tôi trữ tình, nhân vật trữ tình

**- Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết và tác động của chúng đến suy nghĩ và tình cảm của người đọc.**

**-**Từ những câu thơ đẹp, lời thơ lạ, ý thơ hay, từ hình tượng thơ, cái tôi trữ tình, nhân vật trữ tình, hãy lùi xa ra và nhìn lại để lí giải, đánh giá toàn bài thơ cả về nội dung và nghệ thuật. Cần chỉ ra được những nét độc đáo, sáng tạo trong hình thức biểu hiện; những đóng góp về nội dung tư tưởng.

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**Đề bài 01: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

*Lặng rồi cả tiếng con ve*

*Con ve cũng mệt vì hè nắng oi.*

*Nhà em vẫn tiếng ạ ời*

*Kẽo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru.*

*Lời ru có gió mùa thu*

*Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về.*

*Những ngôi sao thức ngoài kia*

*Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.*

*Đêm nay con ngủ giấc tròn*

*Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.*

(*Mẹ*, Trần Quốc Minh)

**Câu 1:** Bài thơ viết theo thể thơ nào?

**Câu 2**: Nêu nội dung chính của bài thơ.

**Câu 3:** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

*Đêm nay con ngủ giấc tròn,*

*Mẹ là ngọn gió của con suốt đời*

**Câu 4:** Theo em, tình cảm của của tác giả được thể hiện trong bài thơ trên là gì? Từ đó em rút ra bài học gì cho bản thân ?

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:** Thể thơ : Lục bát

**Câu 2:**

Đoạn thơ đã nói lên tình yêu bao la, sự hi sinh và những công lao vĩ đại mẹ đã dành cho con

**Câu 3:**

* Biện pháp tu từ :

+ So sánh

*Đêm nay con ngủ giấc tròn*

*Mẹ****là****ngọn gió của con suốt đời.*

+ Ẩn dụ: "giấc tròn": "giấc tròn" không phải chỉ là giấc ngủ của con mà còn mang ý nghĩa cuộc đời con luôn có mẹ theo sát bên nâng bước con đi, che chở cho con, dành tất thảy yêu thương.

* Tác dụng của các biện pháp tu từ:

+ Làm cho cách diễn thêm thêm sinh động, gợi hình gợi cảm.

+ Nhấn mạnh được tình yêu thương vô bờ mà mẹ dành cho con, mẹ theo sát, bên con suốt cuộc đời.

**Câu 4:** HS chia sẻ suy nghĩ của bản thân mình.

- Thái độ tác giả : thấy thương mẹ, cảm nhận được bao nỗi nhọc nhằn của mẹ; biết ơn tình yêu thương bao la của mẹ.

- Bài học cho bản thân: Tình mẫu tử là nguồn sống vô giá, giúp ta vững vàng trong cuộc sống. Do đó, mỗi người cần biết yêu thương mẹ nhiều hơn, cố gắng trở thành học sinh ngoan, học giỏi để cha mẹ vui lòng.

**Đề bài 02: Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

[…]*Nhưng còn cần cho trẻ  
Tình yêu và lời ru  
 Cho nên mẹ sinh ra  
 Để bế bồng chăm sóc  
 Mẹ mang về tiếng hát  
 Từ cái bống cái bang  
 Từ cái hoa rất thơm  
 Từ cánh cò rất trắng  
 Từ vị gừng rất đắng  
 Từ vết lấm chưa khô  
 Từ đầu nguồn cơn mưa  
 Từ bãi sông cát vắng...*  
 *(Trích Chuyện cổ tích về loài người, Xuân Quỳnh)*

**Câu 1:** Xác định các phương thức biểu đạt của đoạn thơ.

**Câu 2:** Trong lời ru của mẹ dành cho trẻ, những hình ảnh nào được gợi ra?

**Câu 3:** Chỉ ra và nêu tác dụng của phép tu từ điệp ngữ trong đoạn thơ trên.

**Câu 4:** Ngày nay, khi khoa học công nghệ phát triển, người ta có thể dùng nôi điện, smartphone, mở đĩa ghi âm bài hát ru cho trẻ. Việc làm này sẽ thay thế cho lời ru của mẹ. Em có đồng ý với quan điểm đó không? Vì sao?

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:** Các phương thức biểu đạt của đoạn thơ: Biểu cảm kết hợp tự sự, miêu tả.

**Câu 2:** Trong lời ru của mẹ dành cho trẻ, những hình ảnh hiện ra: cái bống cái bang, cái hoa, vị gừng, cơn mưa, bãi sông, vết lấm.

**Câu 3:**

* Điệp ngữ trong đoạn thơ là các từ ngữ như: *“rất”, “Từ cái...”, “Từ...”*được lặp đi lặp lại
* Tác dụng:

+ nhấn mạnh vẻ đẹp của những hình ảnh trong lời ru của mẹ.

+ Ca ngợi ý nghĩa của lời ru: Lời ru kết thành những giá trị cao quý nhất trong kho tàng văn hóa dân tộc; thắm đượm trong lời ru của mẹ là tình cảm thiết tha, là trí tuệ, tâm hồn người Việt. Vì vậy nó trở thành nguồn dinh dưỡng quý giá nuôi dưỡng tâm hồn trẻ thơ.

+ Khẳng dịnh tình yêu thương bao la của mẹ dành cho con.

+ Làm cho câu thơ hấp dẫn, giọng thơ tha thiết.

**Câu 4:** Ngày nay, khi khoa học công nghệ phát triển, người ta có thể dùng nôi điện, smartphone, mở đĩa ghi âm bài hát ru cho trẻ. Việc làm này có thể thay thế cho lời ru của mẹ.

HS bày tỏ quan điểm **đồng ý** hoặc **không đồng ý** với quan điểm trên

**Nếu đồng ý.** HS phải lí giải được:

+ Tầm quan trọng của công nghệ thay thế con người, phục vụ cuộc sống. Việc ru con cũng vậy.

+ Nhiều ngươi mẹ phải đi làm việc khi con còn bé, nên không thể trực tiếp ru con...

**Nếu không đồng ý.** HS phải lí giải được”

+ Không có một thiết bị nào có thể thay thế được lời ru của mẹ vì mẹ ru con là truyền cho con hơi ấm, tình thương, ước mơ, khát vọng của mẹ cho con.

+ Lời ru trở thành dòng sữa tinh thần để con khôn lớn, lời ru bồi đắp tâm hồn con.

+ Lời ru kết gắn tình mẹ con, giúp con cảm nhận được sự chở che, yêu thương của mẹ.

**Đề số 03: Đọc đoạn trích:**

*Bao giờ cho tới mùa thu*

*trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm*

*bao giờ cho tới tháng năm*

*mẹ ra trải chiếu ta nằm đếm sao*

*Ngân hà chảy ngược lên cao*

*quạt mo vỗ khúc nghêu ngao thằng Bờm*

*bờ ao đom đóm chập chờn*

*trong leo lẻo những vui buồn xa xôi*

*Mẹ ru cái lẽ ở đời*

*sữa nuôi phần xác hát nuôi phần hồn*

*bà ru mẹ... mẹ ru con*

*liệu mai sau các con còn nhớ chăng*

(Trích **Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa** - Theo Thơ Nguyễn Duy, NXB Hội nhà văn, 2010)

Thực hiện các yêu cầu sau:

**Câu 1**: Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào? Xác định phương thức biểu đạt chính.

**Câu 2**: Chỉ ra và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ đầu.

**Câu 3**: **Em hiểu như thế nào về hai câu** thơ: *Mẹ ru cái lẽ ở đời/ sữa nuôi phần xác hát nuôi phần hồn* ?

**Câu 4**: Theo em, tác giả muốn nhắn nhủ chúng ta điều gì trong hai câu thơ “*bà ru mẹ... mẹ ru con - liệu mai sau các con còn nhớ chăng”?*

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1**: Đoạn trích trên được viết theo thể thơ là: Lục bát

Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm

**Câu 2**:

- Biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ đầu là:

* Lặp cấu trúc/điệp ngữ: Bao giờ cho tới…
* Nhân hóa: trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm

- Hiệu quả:

+ Làm cho cách diễn đạt thêm sinh động, gợi hình ảnh, tạo giọng điệu thiết tha cho khổ thơ.

+ Nhấn mạnh, khơi gợi khao khát về kỉ niệm thời thơ ấu với những hình ảnh gần gũi, thân quen.

**Câu 3:**  Hai câu thơ ngợi ca công lao to lớn của mẹ, không chỉ nuôi dưỡng thể xác mà con nuôi dưỡng tâm hồn con từ khi tấm bé. Qua đó hai câu thơ khuyên mỗi người làm con phải luôn ghi nhớ công ơn sinh thành dưỡng dục của mẹ, đừng làm mẹ phải buồn mà hãy luôn sống xứng đáng với niềm tin, sự kì vọng của mẹ.

**Câu 4:** Qua hai câu thơ, tác giả muốn nhắn nhủ người đọc phải luôn biết ghi nhớ công ơn sinh thành của cha mẹ, phải giữ trọn truyền thống gia đình.

**Đề số 04: Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

“...Nhưng con biết trò chơi khác hay hơn.  
Con là sóng, mẹ sẽ là bến bờ kì lạ.  
Con lăn, lăn, lăn mãi rồi sẽ cười vang vỡ tan vào lòng mẹ  
Và không ai trên thế gian này biết mẹ con ta đang ở chốn nào”.

*(Trích Mây và sóng, Ta- go)*

**Câu 1:**Đoạn thơ trên là lời của ai nói với ai, nói về điều gì?

**Câu 2:** Chỉ ra phép tu từ so sánh và tác dụng của phép so sánh trong đoạn thơ trên?

**Câu 3:** Em hiểu câu thơ *“Và không ai trên thế gian này biết mẹ con ta đang ở chốn nào”* như thế nào?

**Câu 4**: Đọc đoạn thơ, em rút ra cho mình những thông điệp nào?

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:**Đoạn văn trên là lời em bé (người con) nói với mẹ về những trò chơi do em bé sáng tạo ra.

**Câu 2:**

- phép tu từ so sánh: *“Con”* được so sánh với *“sóng*”, “*mẹ*” được ví như “*bến bờ kì lạ”* ; quan hệ *“mẹ và con”* được so sánh với quan hệ giữa *“sóng và bến bờ”*

- Tác dụng:

+ Làm cho câu thơ thêm sinh động, gợi hình, gợi cảm.

+ Ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt. Hình ảnh người mẹ hiện lên trở thành nguồn vui ấm áp, liêng liêng vô cùng đối với em. Cách so sánh “mẹ là bến bờ kì lạ” để ca ngợi tình yêu thương bao la,tấm lòng bao dung, rộng mở của mẹ, mẹ là vành nôi ấm áp trở che cho con.

+ Quan hệ “mẹ-con” được nâng lên giống như quan hệ giữa “sóng- bến bờ” khẳng định, ngợi ca tình mẹ con là tình cảm tự nhiên, trường tồn, vĩnh hằng.

**Câu 3:** Em hiểu câu thơ *“Và không ai trên thế gian này biết mẹ con ta đang ở chốn nào”* nghĩa là tình mẹ con được nâng lên kích cỡ vũ trụ, lớn lao, bất diệt. Câu thơ khẳng định, nâng tình mẹ con lên tầng cao của vũ trụ, tình mẹ con xuất hiện ở khắp mọi nơi, không ai có thể chia tách được.

**Câu 4**: Đọc đoạn thơ, em rút ra cho mình những thông điệp

* Tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng, là cội cuồn sức mạnh giúp con người vượt qua mọi cám dỗ trong cuộc đời.
* Có mẹ là có cả thế giới.
* Cần trân trọng, biết ơn, yêu thương mẹ nhiều hơn,vì mẹ đã vất vả, hi sinh cuộc đời mình cho con.

- Sống có trách nhiệm với bản thân và gia đình.

- Cuộc đời có bao sự đổi thay nhưng tình yêu thương vô bờ bến của mẹ dành cho con thì không bao giờ thay đổi.

**ĐỀ số 05: Đọc các bài ca dao sau và trả lời các câu hỏi:**

1. *“Chiều chiều ra đứng ngõ sau*

*Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều”*

1. *Ngó lên nuộc lạt mái nhà*

*Bao nhiêu nuộc lạt nhớ ông bà bấy nhiêu.*

**Câu 1:** Lời của từng bài ca dao là lời của ai nói với ai?

**Câu 2:** Trong bài ca dao thứ nhất, nhân vật trữ tình bộc lộ tình cảm trong thời gian và không gian nào? Nhân vật trữ tình bộc lộ tình cảm gì?

**Câu 3:** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong bài ca dao thứ 2.

**Câu 4:** Theo em, bổn phận của người con, người cháu trong gia đình cần làm gì để đền đáp công ơn sinh thành, dưỡng dục của ông bà, cha mẹ? Bản thân em đã làm những gì?

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:**

* Bài 1: Lời của người con gái lấy chồng xa quê nói với mẹ và quê mẹ.
* Bài 2: Lời của cháu con nói với ông bà (hoặc nói với người thân) về nỗi nhớ ông bà.

**Câu 2:**

* Thời gian: *chiều chiều*
* Không gian: *ngõ sau*
* Tâm trạng: nỗi nhớ mẹ cùng bao nỗi niềm của cô gái lấy chồng xa quê.

**Câu 3:**

Bài ca dao 2 sử dụng biện pháp so sánh**:** nỗi nhớ ông bà của con cháu được so sánh với nuộc lạt buộc trên mái nhà. Mà như chúng ta biết, so sánh với nuộc lạt mái nhà là so sánh với sự vô cùng, vô kể bởi nuộc lạt có rất nhiều.

⟹ Tác dụng:

+ Nhấn mạnh  tình cảm, nỗi nhớ của con cháu với ông bà là không đếm được.

+ Làm cho cách diễn đạt thêm ấn tượng, gợi hình, gợi cảm hơn.

**Câu 4: HS chia sẻ suy nghĩ.**

* Con cháu cần biết kính trọng, biết ơn, yêu thương ông bà, cha mẹ. Cháu con có bổn phận phụng dưỡng ông bà, cha mẹ, làm tròn chữ hiếu.
* HS chia sẻ việc đã làm được, ví dụ như: nghe lời ông bà, cha mẹ; giúp đỡ những việc vừa sức mình; chăm sóc khi ông bà, cha mẹ ốm; học giỏi chăm ngoan,…

**Đề số 06: Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

*Bình Định có núi Vọng Phu,  
Có đầm Thị Nại, có cù lao xanh.  
Em về Bình Định cùng anh,  
Được ăn bí đỏ nấu canh nước dừa.*

*(Ca dao)*

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

**Câu 2.** Hãy chọn và nêu tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ được sử dụng trong một bài ca dao trên.

**Câu 3.** Viết theo trí nhớ 2 bài ca dao cùng chủ đề với bài ca dao trên.

**Câu 4.** Nếu được giới thiệu về vẻ đẹp của quê hương em cho một người bạn ở nơi khác, em sẽ giới thiệu một vẻ đẹp của quê hương mà em tự hào nhất. *(câu hỏi này GV nên giao ngay sau tiết học buổi sáng của VB để HS có sự tìm hiểu tốt nhất- áp dụng kĩ thuật dạy học dự án)*

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm

**Câu 2.**

- Biện pháp tu từ điệp từ *“có”* trong câu lục bát *“Bình Định có núi Vọng Phu/ Có đầm Thị Nại, có cù lao Xanh”*

**- Tác dụng của biện pháp điệp từ (điệp ngữ)**

+ Tăng sức gợi hình gợi cảm cho câu ca dao.

+ Điệp từ này đã góp phần nhấn mạnhsự phong phú về các danh lam thắng cảnh, những nét đặc sắc về văn hóa vùng miền của mảnh đất thượng võ Bình Định. Qua đó làm nổi bật vẻ đẹp của quê hương Bình Định yêu dấu.

+ Làm cho bài ca dao có âm hưởng nhịp nhàng, du dương, trầm bổng, tạo sự liên kết giữa các câu thơ trong bài.

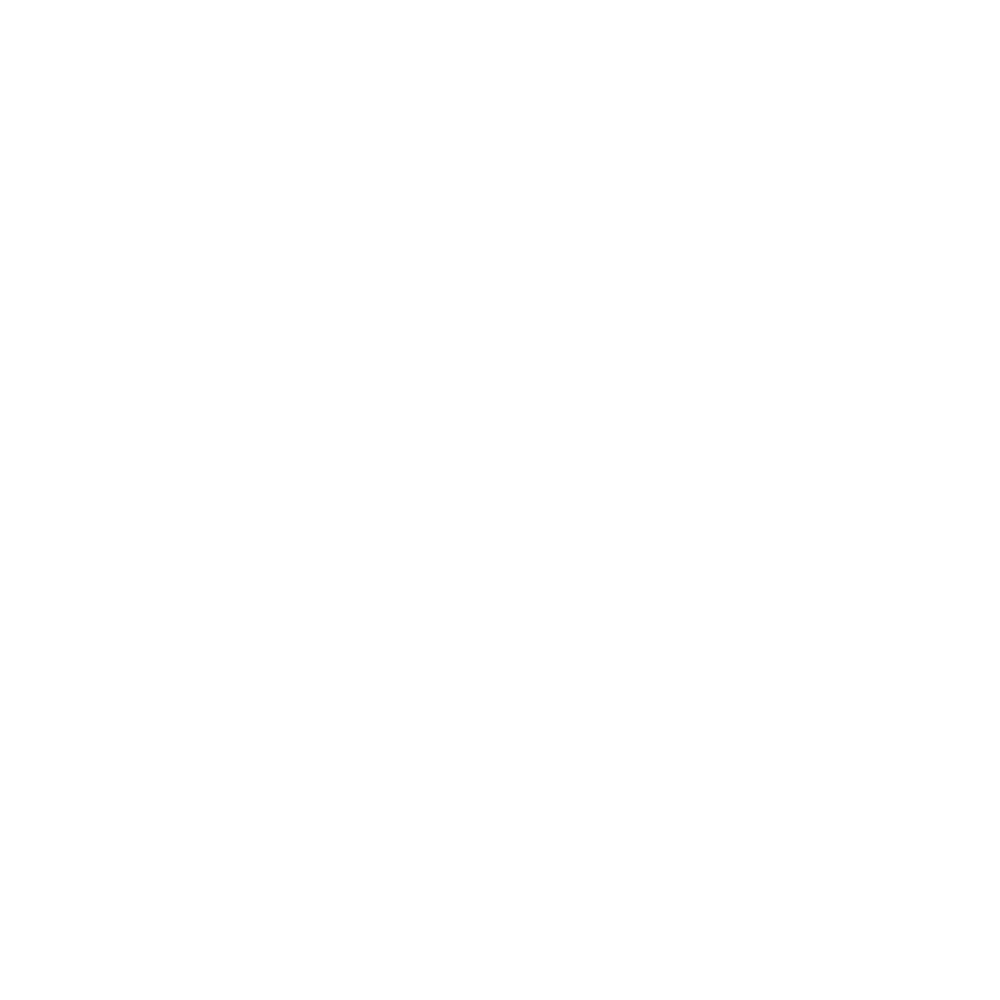
**Câu 3.** HS có viết ra 2 bài ca dao về vẻ đẹp quê hương đất nước trong hoặc ngoài sách giáo khoa.

**Câu 4.** Nếu được giới thiệu về vẻ đẹp của quê hương em cho một người bạn ở nơi khác, em sẽ giới thiệu về:

Hs đưa ra quan điểm cá nhân: có thể giới thiệu về vẻ đẹp quê hương với nét đẹp riêng. Có thể về tên các danh lam thắng cảnh, món ăn, lịch sử, văn hóa, phong tục...

*(Chỉ cần HS nêu tên và nét đẹp nổi bật đối tượng được giới thiệu. Tuy nhiên GV nên khuyến khích HS có sự chuẩn bị chu đáo, thậm chí các em có thể làm một bài giới thiệu ngắn có tranh, ảnh, clip minh hoạ*)

*Ví dụ: Nam Định quê mình có di tích Đền Trần.*

Di tích đền Trần và chùa Phổ Minh (thôn Tức Mặc, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định) gắn liền với những nhân vật lịch sử thời Trần. Triều đại nhà Trần tồn tại hơn 175 năm (1225 – 1400), đã để lại cho dân tộc ta những thành tựu to lớn về nhiều lĩnh vực: chính trị, tư tưởng, kinh tế, văn hóa, quân sự…  
Đền Trần và chùa Phổ Minh cũng là một trung tâm tôn giáo, tín ngưỡng lớn ở khu vực châu thổ sông Hồng. Hàng năm, tại đây diễn ra một số lễ hội, với nhiều hình thức sinh hoạt văn hoá dân gian đặc sắc, mang ý nghĩa ghi nhớ và tôn vinh thời đại nhà Trần. Trong đó, có hai kỳ lễ hội quan trọng nhất là lễ Khai ấn đầu Xuân và lễ hội tháng Tám – kỷ niệm ngày mất của vị anh hùng dân tộc, Đức thánh Trần Hưng Đạo

**Đề số 07: Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

Ðường lên xứ Lạng bao xa,  
Cách ba quả núi với ba quãng đồng.  
Ai ơi đứng lại mà trông,  
Kìa núi thành Lạng, kìa sông Tam Cờ.

*(Ca dao)*

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên. Văn bản trên do ai sáng tác?

**Câu 2**. Bài ca dao giới thiệu vẻ đẹp mảnh đất xứ Lạng Sơn qua những hình ảnh nào?

**Câu 3.** Cụm từ “Ai ơi” trong bài ca hướng đến ai và để làm gì?

**Câu 4.** Thông điệp nào có ý nghĩa với em nhất khi học những bài ca dao về vẻ đẹp quê hương đất nước? Lí giải tại sao?

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên: Biểu cảm

Tác giả: nhân dân lao động.

**Câu 2**. Bài ca dao giới thiệu vẻ đẹp mảnh đất xứ Lạng Sơn qua những hình ảnh :Vẻ đẹp của cảnh sắc núi sông: *“Núi thành Lạng”, “sông Tam Cờ”.* Đây là tên ngọn núi, tên sông rất nổi tiếng của Lạng Sơn

**Câu 3.**

+ Hai chữ*“ai ơi”*hướng tới ai đó, nó không cụ thể, là tất cả những con người Việt Nam ta.

+ Hai chữ*“ai ơi”* là tiếng gọi, lời mời thiết tha, chân thành của tác giả.

**Câu 4.** Thông điệp có ý nghĩa với em nhất khi học những bài ca dao về vẻ đẹp quê hương đất nước là:

+ Mỗi người cần có trách nhiệm với quê hương đất nước, có ý thức bảo vệ, giữ gìn vẻ đẹp của đất nước.

+ Tình yêu quê hương, đất nước là tình cảm vô cùng cao đẹp, rộng lớn và rất quan trọng với mỗi người.

+ Bài học về việc gìn giữ những giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của dân tộc

....

(HS có thể đưa ra một thông điệp có ý nghiã nhất là được, nếu HS nêu 2 thông điệp thì không cho điểm)

Lí giải tại sao?

(HS có thể bày tỏ quan điểm phù hợp)

**Đọc hiểu văn bản thơ lục bát**

**Đề bài 01: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Việt Nam đất nắng chan hoà*

*Hoa thơm quả ngọt bốn mùa trời xanh*

*Mắt đen cô gái long lanh*

*Yêu ai yêu trọn tấm tình thuỷ chung*

*Đất trăm nghề của trăm vùng*

*Khách phương xa tới lạ lùng tìm xem*

*Tay người như có phép tiên*

*Trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ.*

(Trích*Bài thơ Hắc Hải –*Nguyễn Đình Thi)

**Câu 1**.  Đoạn thơ được viết theo[thể thơ](http://vanhay.edu.vn/cac-tho-thuong-gap-va-cach-don-gian-de-nhan-biet)nào?  
**Câu 2.**  Chỉ ra 02 hình ảnh về con người Việt Nam trong đoạn thơ trên.  
**Câu 3**.  Nêu tác dụng của[biện pháp tu từ](http://vanhay.edu.vn/mot-bien-phap-tu-tu-co-xuat-hien-trong-de-doc-hieu-ngu-van) được sử dụng trong hai câu thơ *“Tay người như có phép tiên*– *Trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ”.*

**Câu 4**. Từ đoạn thơ trên, em cảm nhận như thế nào về vẻ đẹp của đất nước và con người Việt Nam?   
 **Gợi ý trả lời :**  
**Câu 1.**  thể thơ lục bát  
**Câu 2.** HS chỉ ra 02 hình ảnh về con người Việt Nam trong các hình ảnh sau: *mắt đen cô gái long lanh; yêu ai yêu trọn tấm tình thủy chung; tay người như có phép tiên; trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ.*

( Lưu ý HS có thể diễn đạt cách khác nhưng phải hợp lý)  
**Câu 3.** Biện pháp so sánh: *Tay người như có phép tiên*  
Tác dụng : *gợi ra niềm tự hào về vẻ đẹp tài hoa của con người Việt Nam trong lao động; làm cho câu thơ sinh động, giàu hình ảnh, giàu tính biểu cảm…*  
  
**Câu 4.** HS có thể nêu cảm nhận về hai đặc điểm sau: *đất nước Việt Nam tươi đẹp, trù phú; con người Việt Nam thủy chung, tình nghĩa, khéo léo, tài hoa…*

**Đề bài 02: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Việt Nam đất nước ta ơi*

*​Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn*

*Cánh cò bay lả rập rờn*

*​Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều.*

(Trích*Bài thơ Hắc Hải –*Nguyễn Đình Thi)

**Câu 1**.  Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên?  
**Câu 2.**  Nêu nội dung chính của đoạn thơ.  
**Câu 3.**  Chỉ ra và nêu tác dụng của việc sử dụng từ láy trong đoạn thơ trên?

**Câu 4.** Đoạn thơ trên giúp em liên tưởng đến bài ca dao nào? Dựa vào đâu mà em có được liên tưởng đó?  
Trả lời :  
**Câu 1**. Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên: Biểu cảm  
**Câu 2.**  Nêu nội dung chính của đoạn thơ:

Đoạn thơ khắc họa vẻ đẹp thiên nhiên đất nước Việt Nam, đồng thời tác giả gửi gắm tình yêu và niềm tự hào của mình về đất nước quê hương.  
**Câu 3.**  Chỉ ra từ láy: mênh mông, rập rờn

* Tác dụng của việc sử dụng các từ láy trong đoạn thơ trên:

+ Những từ láy trên góp phần khắc họa vẻ đẹp của thiên nhiên, đất nước. Từ láy “mênh mông” gợi ra không gian bao la bát ngát của cánh đồng lúa. Từ láy “rập rờn” gợi sự chuyển động mềm mại, uyển chuyển của cánh cò đang sải cánh bay.

+ Từ láy đó đã góp phần tả cảnh đẹp thiên nhiên quê hương, làm cho những cảnh vật hiện lên chân thực, gần gũi, thanh bình, giản dị, mộc mạc; đồng thời thể hiện tình yêu của tác giả đối với những vẻ đẹp bình dị, dân dã của đất nước.

**Câu 4.** Đoạn thơ trên giúp em liên tưởng đến bài ca dao nào? Dựa vào đâu mà em có được liên tưởng đó?  
Ý 1: Đoạn thơ trên giúp HS liên tưởng đến bài ca dao cụ thể; HS viết được theo trí nhớ

Y2: HS phải đưa ra lí do thuyết phục về mối liên hệ giữa VB Việt Nam quê hương tôi với bài ca dao mà HS chọn đưa ra:

Có thể có các cơ sở để HS tìm bài cao dao:

* Cùng chủ để tình yêu quê hương đất nước.
* Cùng xuất hiện một trong những hình ảnh khá tương đồng như: hình ảnh cánh đồng lúa, cánh cò trắng, ...gợi đến vẻ đẹp của làng quê.

(HS đưa ra bài ca dao mà không tìm được mối liên quan về chủ đề, hình ảnh, cảm xúc thì không cho điểm)

Ví dụ:

- Con cò bay lả bay la

Bay từ cửa phủ bay ra cánh đồng.

* Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng mênh mông bát ngát....

**Đề số 03: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Tôi yêu chuyện cổ nước tôi*

*Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa*

*Thương người rồi mới thương ta*

*Yêu nhau dù mấy cách xa cũng tìm*

*Ở hiền thì lại gặp hiền*

*Người ngay thì được phật, tiên độ trì.*

*Mang theo truyện cổ tôi đi*

*Nghe trong cuộc sống thầm thì tiếng xưa*

*Vàng cơn nắng, trắng cơn mưa*

*Con sông chảy có rặng dừa nghiêng soi.*

*Đời cha ông với đời tôi*  
*Như con sông với chân trời đã xa*  
*Chỉ còn chuyện cổ thiết tha*  
*Cho tôi nhận mặt ông cha của mình*

          (Trích *Chuyện cổ nước mình,*Lâm Thị Mỹ Dạ,Thơ Tình Việt Nam chọn lọc, NXB Văn học, 2014, tr36-37)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên.  
**Câu 2.** Nêu nội dung chính của đoạn thơ.  
**Câu 3.**  Hãy liệt kê ít nhất hai câu tục ngữ, ca dao được gợi ra trong đoạn thơ.  
**Câu 4.** Em có đồng tình với quan niệm của tác giả trong hai câu thơ: “*Chỉ còn chuyện cổ thiết tha*/*Cho tôi nhận mặt ông cha của mình”* không?Vì sao ?  
 Gợi ý trả lời

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: biểu cảm  
**Câu 2** : Nội dung chính của đoạn thơ: Tình cảm yêu mến của tác giả đối với truyện cổ dân gian, cảm nhận thấm thía về bài học làm người ẩn chứa trong những truyện cổ dân gian mà cha ông ta đã đúc rút, răn dạy.  
**Câu 3** : Các câu tục ngữ, ca dao được gợi ra trong đoạn thơ:

* *Ở hiền gặp lành*
* *Thương người như thể thương thân*
* *Yêu nhau mấy núi cũng leo- mấy sông cũng lội mấy đèo cũng qua.*

**Câu 4** : Hướng HS theo quan niệm **đồng tình** vì:

+ Giữa thế hệ cha ông và con cháu thời nay cách nhau rất xa về thời gian, do đó để hiểu được đời sống tâm hồn, lời dạy của cha ông thì phải tìm hiểu qua những giá trị tinh thần mà cha ông để lại.

+ Chuyện cổ dân gian kết tinh những vẻ đẹp tình cảm, tư tưởng của cha ông xưa, là những lời dạy mà cha ông gửi gắm lại.  
+ Chuyện cổ dân gian chính là nhịp cầu nối liền bao thế hệ, nối quá khứ và hiện tại để thế hệ sau noi theo những đạo lí từ người xưa đúc kết.   
**Đề bài 04: Đọc đoạn trích:**

*Thị thơm thì giấu người thơm*

*Chăm làm thì được áo cơm cửa nhà*

*Đẽo cày theo ý người ta*

*Sẽ thành khúc gỗ chẳng ra việc gì*

*Tôi nghe chuyện cổ thầm thì*

*Lời cha ông dạy cũng vì đời sau*

*Đậm đà cái tích trầu cau*

*Miếng trầu đỏ thắm nặng sâu tình người*

*Sẽ đi qua cuộc đời tôi*

*Bấy nhiêu thời nữa chuyển dời xa xôi*

*Nhưng bao chuyện cổ trên đời*

*Vẫn luôn mới mẻ rạng ngời lương tâm.*

(Chuyện cổ nước mình - Lâm Thi Mỹ Dạ, Thơ Tình Việt Nam chọn lọc, NXB Văn học, 2014, tr36-37)

**Thực hiện các yêu cầu sau**

**Câu 1.** Xác định thể thơ của đoạn trích trên.

**Câu 2.** Những truyện cổ nào được gợi ra trong đoạn trích trên?

**Câu 3.**  “Người thơm” được tác giả nhắc đến là ai trong các dòng thơ?

*Thị thơm thị giấu người thơm*

*Chăm làm thì được áo cơm cửa nhà*

**Câu 4.** Rút ra bài học ý nghĩa nhất với em qua đoạn trích trên. Lí giải lựa chọn.

***Gợi ý làm bài***

***Câu 1:*** *Thể thơ lục bát.*

***Câu 2:*** *Những truyện cổ được gợi ra từ đoạn trích:*

*+ Tấm Cám*

*+ Đẽo cày giữa đường*

*+ Sự tích trầu cau*

***Câu 3:***

*“Người thơm” được nhắc đến trong các dòng thơ là nhân vật cô Tấm trong truyện cổ tích “Tấm Cám”*

***Câu 4:*** *HS lựa chọn một bài học ý nghĩa cho bản thân và lí giải.*

*Có thể nêu:*

* *Phải chăm chỉ, siêng năng làm việc. Vì nhưng người chăm chỉ, siêng năng mới tạo ra nhiều giá trị của cuộc đời, được mọi người yêu quý, kính trọng,…*
* *Hoặc trong cuộc sống, cần phải có* chính kiến riêng của bản thân, không nên chỉ làm theo ý người khác vì chỉ bản thân ta mới hiểu rõ mình mong muốn gì nhất và lựa chọn nào phù hợp với mình nhất. Nếu bị động nghe theo lời người khác thì cuối cùng không làm nên việc gì.
* Hoặc cần tôn trọng những bài học ông cha gửi gắm trong những câu chuyện cổ vì đó là những bài học được đúc kết ngàn đời, luôn mới mẻ, không bao giờ cũ mòn.
* …

**IV. Hướng dẫn về nhà:**

Về nhà các em cần tìm hiểu thêm về nội dung và nghệ thuật của một số bài thơ lục bát khác qua các sách tham khảo hoặc qua internet